TÒA ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 127/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 134/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Anh **Đỗ Trung D** sinh năm: 1984

HKTT: Số nhà 52 A6, M, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Chỗ ở: Số nhà 19 ngõ 156 ngách 20 phố H, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Chị **Tạ Vân N** sinh năm: 1985

HKTT và nơi ở: Số 82 H, phường B, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Đỗ Trung D và chị Tạ Vân N tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội ngày 26/01/2010. (Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2010, quyển số 01). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về tình cảm: Anh D và chị N thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Anh chị có một con chung là Đỗ Khánh L; sinh ngày 09/02/2010. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị, sau ly hôn chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Khánh L, anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ/tháng, kể từ tháng 6/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

+ Về tài sản chung và nhà ở: Anh chị khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về nợ chung: Anh chị khai không nợ ai, không ai nợ anh chị.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh D tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm, đ- ợc trừ vào 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm - theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003085 ngày 10/6/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- Viện Kiểm sát cùng cấp;
- UBND P. Hàng Bồ;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nguyên